

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên và mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên và mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự (ANTT) ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị

Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến nội dung xây dựng, củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở gắn với kiện toàn lực lượng, tinh gọn đầu mối, giảm chi ngân sách Nhà nước; tăng cường công tác bảo đảm ANTT ở cơ sở: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Cơ sở pháp lý

2.1. Ngày 28/11/2023, Quốc hội đã thông qua Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Luật Lực lượng tham

gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được Quốc hội thông qua đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng, vững chắc, toàn diện cho xây dựng, củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, kịp thời đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm ANTT trong tình hình mới và góp phần kiện toàn, sắp xếp, bố trí lực lượng, tinh gọn đầu mối gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng tổ chức cơ sở; bảo đảm thực hiện tốt hơn các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân.

2.2. Về nội dung Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết, cụ thể như sau:

a) Khoản 3, Điều 14 về Bố trí lực lượng lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, quy định: *Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm ANTT, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT trên địa bàn quản lý.*

b) Khoản 1, Điều 23 về Hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, quy định: *Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.*

c) Điểm b, khoản 2, Điều 23 về Hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, quy định: *Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.*

d) Điểm c, khoản 2, Điều 23 về Hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, quy định: *Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.*

đ) Khoản 2, Điều 26 giao Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nhiệm vụ chi của địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình; cụ thể: *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở quy định tại Khoản 1 điều này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương (Khoản 1, Điều 26, quy định về các nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm, bao gồm: (1) Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; (2) Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; (3) Thực hiện chi các nội dung quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Luật này; (4) Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ*

ANTT ở cơ sở do địa phương tổ chức; (5) Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở theo quy định của pháp luật).

2.3. Ngày 16/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở. Nghị định quy định cụ thể về trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận, phương tiện, thiết bị để thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

2.4. Ngày 12/6/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó tỉnh Quảng Trị (mới) được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị (cũ) chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025. Vì vậy, cần thiết phải ban hành nghị quyết mới thay thế cho các nghị quyết cũ đang điều chỉnh đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở nhằm bảo đảm việc quản lý, xây dựng và tổ chức hoạt động thống nhất, hiệu quả đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, góp phần quan trọng trong công tác bảo vệ ANTT từ cơ sở khi vận hành hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, toàn tỉnh có 1.922 Tổ bảo vệ ANTT, 5.933 thành viên bố trí tại 1.922 thôn, tổ dân phố. Trong đó:

3.1. Địa bàn tỉnh Quảng Bình bố trí 1.123 Tổ bảo vệ ANTT, 3.473 thành viên tại 1.123 thôn, tổ dân phố, đang được điều chỉnh bởi Nghị quyết số 70/2024/NQ-HĐND ngày 20/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên, mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (Nghị quyết số 70).

3.2. Địa bàn tỉnh Quảng Trị (cũ) bố trí 799 Tổ bảo vệ ANTT, 2.460 thành viên tại 799 thôn, tổ dân phố, đang được điều chỉnh bởi Nghị quyết số 38/2024/NQ-HĐND ngày 28/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên và mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Nghị quyết số 38).

Căn cứ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn cho thấy Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở tại địa bàn tỉnh Quảng Bình đang được điều chỉnh bởi Nghị quyết số 70, địa bàn tỉnh Quảng Trị (cũ) được điều chỉnh bởi Nghị quyết số 38 với những quy định về tiêu chí thành lập, số lượng thành viên và đặc biệt là mức hỗ trợ, bồi dưỡng khác nhau, đòi hỏi phải có những quy định thống nhất, đồng bộ để thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất tổ chức thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (mới) thì việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT; mức chi và hỗ

trợ, bồi dưỡng, mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị, trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận và các khoản chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (mới) thay thế cho Nghị quyết số 70 và Nghị quyết số 38 là cần thiết.

Căn cứ Công văn số 4068/BCA-V05 ngày 08/9/2025 của Bộ Công an về hướng dẫn quản lý, xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở sau sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích xây dựng Nghị quyết

- Thống nhất quy định về tiêu chí thành lập, số lượng thành viên và mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị sau sáp nhập, thay thế cho Nghị quyết số 70 và Nghị quyết số 38.

- Cụ thể hóa quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT; bảo đảm chế độ chính sách và mức hỗ trợ thường xuyên cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, tương xứng, thống nhất trong xây dựng, quản lý, sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về ANTT nhằm phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật tại địa bàn cơ sở, góp phần xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, lành mạnh, bảo vệ cuộc sống bình yên và hạnh phúc của Nhân dân.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Tuân thủ Hiến pháp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; bảo đảm các quy định của Nghị quyết được cụ thể và có tính khả thi.

- Kế thừa các quy định pháp luật còn phù hợp, khắc phục những hạn chế, bất cập để xây dựng, kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở ngày càng chất lượng, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, đáp ứng yêu cầu bảo đảm ANTT trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

- Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, không chồng chéo, không mâu thuẫn và tăng cường công tác bảo đảm ANTT, an toàn xã hội ở địa bàn cơ sở.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xây dựng lực lượng bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO

Dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng trên cơ sở bám sát nội dung Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở và theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Ngày 16/7/2025, Công an tỉnh đã báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý về mặt chủ trương.

- Ngày 22/7/2025, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị có Công văn số 352/STP-QLVB về góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT; tiêu chí, số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; trong đó đã đồng ý đề xuất của Công an tỉnh xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Ngày 16/10/2025, HĐND tỉnh có Công văn số 126/TTHĐND-PC về việc cho ý kiến xây dựng Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, trong đó đã thống nhất với đề nghị của UBND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Ngày 21/11/2025, Công an tỉnh đã có Công văn số 5384/CAT-PV01 tham mưu UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Gửi kèm 02 dự thảo văn bản tham mưu UBND tỉnh: ⁽¹⁾ Dự thảo Tờ trình đề nghị HĐND tỉnh xây dựng Nghị quyết và ⁽²⁾ dự thảo Nghị quyết).

- Về lấy ý kiến tham gia dự thảo Nghị quyết

+ Công an tỉnh lấy ý kiến các thành viên lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, 1922/1922 Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở, tỷ lệ đồng ý hồ sơ dự thảo 100%.

+ Công an tỉnh đã gửi hồ sơ xin ý kiến các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã. Trong đó, đã nhận được 78/78 ý kiến của UBND cấp xã đồng ý với hồ sơ dự thảo; 15/15 đơn vị cấp tỉnh đồng ý hồ sơ dự thảo; Sở Tư pháp, Tài chính, Nội vụ có tham gia một số ý kiến để hoàn thiện hồ sơ; Công an tỉnh đã tiếp thu,

chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thành hồ sơ dự thảo.

+ Đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Công an tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi các tầng lớp Nhân dân từ ngày 06/11/2025 đến 11/11/2025. (Kết quả có 68 lượt xem, không ý kiến tham gia).

- Ngày 16/11/2025, Công an tỉnh đã gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đề nghị Sở Tư pháp thẩm định trình HĐND tỉnh kỳ họp cuối năm 2025 theo trình tự thủ tục rút gọn. Sở Tư pháp đã thẩm định tại Báo cáo số 2080/BC-STP ngày 20/11/2025.

- Ngày 25/11/2025, Văn phòng UBND tỉnh đã lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có 05 điều, cụ thể như sau:

- **Điều 1:** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
- **Điều 2:** Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT
- **Điều 3:** Mức hỗ trợ, bồi dưỡng
- **Điều 4:** Nguồn kinh phí thực hiện
- **Điều 5:** Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2.2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT

(1) Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT. Mỗi thôn, bản (sau đây gọi là thôn), tổ dân phố thuộc xã, phường, đặc khu thành lập 01 Tổ bảo vệ ANTT.

Cơ sở đề xuất: Sau sáp nhập đơn vị hành chính các cấp, tính đến 01/7/2025, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 78 xã, phường, đặc khu với 1.922 thôn, bản, tổ dân phố. Căn cứ Nghị quyết số 70 và Nghị quyết số 38 đã bố trí 1.922 Tổ bảo vệ ANTT (trừ đặc khu Côn Cỏ chưa bố trí vì đặc thù địa bàn xét thấy chưa cần thiết). Để bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất trong công tác quản lý Nhà nước tại cơ sở, đề xuất giữ nguyên tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT như quy định tại Nghị quyết số 70 và Nghị quyết số 38.

(2) Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT.

a) Đối với thôn có quy mô dân số dưới 400 hộ gia đình: Tổ bảo vệ ANTT bố trí 03 thành viên gồm có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên.

Từ 400 hộ gia đình trở lên, cứ tăng thêm 200 hộ gia đình thì Tổ bảo vệ ANTT được tăng thêm 01 thành viên (*Nhưng không vượt quá 05 thành viên*).

b) Đối với tổ dân phố có quy mô dân số dưới 500 hộ gia đình: Tổ bảo vệ ANTT bố trí 03 thành viên gồm có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên. Từ 500 hộ gia đình trở lên, cứ tăng thêm 200 hộ gia đình thì Tổ bảo vệ ANTT được tăng thêm 01 thành viên (*Nhưng không vượt quá 06 thành viên*).

*** Cơ sở đề xuất:**

- Căn cứ khoản 3, Điều 14 về Bố trí lực lượng lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, quy định: *Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm ANTT, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT trên địa bàn quản lý.*

- Vận dụng Thông tư 25/2022/TT-BCA ngày 19/5/2022 của Bộ Công an quy định về Cảnh sát khu vực, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 89/2025/TT-BCA, trong đó có quy định về bố trí lực lượng theo quy mô dân số (số hộ, nhân khẩu).

- Căn cứ theo số liệu thực tế thống kê, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 5.933 thành viên Tổ bảo vệ ANTT bố trí tại 1.922 thôn, bản, tổ dân phố. Việc quy định tiêu chí nêu trên không làm phát sinh số lượng thành viên, bảo đảm tính ổn định khi triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Việc xác định mốc dưới 400 hộ gia đình (đối với địa bàn thôn), dưới 500 hộ gia đình (đối với địa bàn tổ dân phố) và quy định từ 400 hộ gia đình trở lên (đối với địa bàn thôn), từ 500 hộ gia đình trở lên (đối với địa bàn tổ dân phố) cứ tăng thêm 200 hộ gia đình thì Tổ bảo vệ ANTT được tăng thêm 01 thành viên để làm cơ sở quy định tiêu chí số lượng thành viên Tổ. Trên cơ sở đề xuất 01 thôn, tổ dân phố thành lập 01 Tổ bảo vệ ANTT, căn cứ quy mô dân số tại các thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh hiện nay và chủ trương sát nhập, hợp nhất thôn, tổ dân phố của tỉnh, tính chất đặc thù công tác bảo đảm ANTT ở cơ sở; công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong thời gian qua, đồng thời không làm phát sinh thêm số người tham gia.

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT theo quy mô dân số là phù hợp với lý do sau: (1) Bảo đảm giữ ổn định các lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở hiện có; (2) Bảo đảm yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Tổ bảo vệ ANTT và tính chất đặc thù công tác bảo đảm ANTT ở cơ sở; công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; quy mô dân số của từng thôn, tổ dân phố. Dự kiến số lượng Tổ và bố trí thành viên Tổ bảo vệ ANTT theo Phụ lục 1 Nghị định số 128/2015/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ:

Phân loại phường	Số Tổ bảo vệ ANTT	Tổng số thành viên	Số Tổ trưởng	Số Tổ phó	Số Tổ viên
Phường thuộc vùng II	137	417	137	137	143
Phường thuộc vùng III	107	350	107	107	136
Phường thuộc vùng IV	23	70	23	23	24

Phân loại xã	Số Tổ bảo vệ ANTT	Tổng số thành viên	Số Tổ trưởng	Số Tổ phó	Số Tổ viên
Xã thuộc vùng III	677	2118	677	677	764
Xã thuộc vùng IV	978	2978	978	978	1022

3. Mức hỗ trợ hằng tháng, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp, bồi dưỡng, thôi việc

3.1. Mức hỗ trợ hằng tháng theo mức lương cơ sở

Đề nghị các mức đối với thành viên Tổ bảo vệ ANTT như sau:

Tổ trưởng: $0,7 \times 2.340.000 \times 1922 \times 12$ (tháng) = 37.778.832.000đ

Tổ phó: $0,65 \times 2.340.000 \times 1922 \times 12$ (tháng) = 35.080.344.000đ

Tổ viên: $0,6 \times 2.340.000 \times 2089 \times 12$ (tháng) = 35.195.472.000đ.

Tổng kinh phí cho 03 chức danh: **108.054.648.000đ**, tăng **16.277.839.200đ** so với mức chi hiện hành. Nguyên nhân tăng kinh phí là điều chỉnh mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở địa bàn tỉnh Quảng Trị (mới) để bảo đảm thống nhất và đồng viên, thu hút công dân tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

* Cơ sở đề xuất

Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được bố trí ở thôn, bản, tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở có nhiều nét tương đồng với lực lượng không chuyên trách tại thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với tính chất đặc thù, khối lượng công việc lớn, nguy hiểm, áp lực, tiềm ẩn nhiều rủi ro về sức khỏe, tính mạng. Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức hỗ trợ thống nhất toàn tỉnh, đồng thời nâng mức hỗ trợ đối với hầu hết các thành viên lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

Đối với những nơi thuộc khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng, Ủy ban nhân dân tỉnh xét thấy các vùng này so với vùng khác trên địa bàn tỉnh tương đồng nhau, không có sự chênh lệch nhiều về điều kiện kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục và thu nhập của người dân; mặt khác các chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố tại các địa bàn trên cũng không được hỗ trợ.

Mức hỗ trợ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng nên được quan tâm thực hiện tại các vùng miền núi Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ sẽ phù hợp hơn. Do đó, đề nghị không quy định nội dung này vào Nghị quyết.

3.2. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế, chi phí khám bệnh, chữa bệnh

- Thành viên tham gia Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở được hỗ trợ 22% bảo hiểm xã hội tự nguyện so với mức hỗ trợ hàng tháng được quy định tại nghị quyết này; 4,5% bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế (Căn cứ: Khoản 1 Điều 36 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 quy định mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho người lao động như sau: Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, hằng tháng đóng bằng 22% mức thu nhập tháng mà người tham gia tự lựa chọn để đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất); Luật số 51/2024/QH15 ngày 27/11/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; khoản 4 Điều 6 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế). Trừ những người đang được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định với mức đóng theo quy định hiện hành.

Chi phí tạm tính từng chức danh:

Chức danh	Mức bồi dưỡng/người				Thành tiền
	Số lượng	Mức bồi dưỡng/tháng	Mức hỗ trợ	Số tháng	
Tổ trưởng	1922	0,7 x 2.340.000	26,5%	12	10.011.390.480đ
Tổ phó	1922	0,65 x 2.340.000	26,5%	12	9.296.291.160đ
Tổ viên	2089	0,60 x 2.340.000	26,5%	12	9.326.800.080đ
Tổng cộng: 28.634.481.720đ					

Tổng kinh phí hỗ trợ cho 03 chức danh: **28.634.481.720đ**.

Lý do lựa chọn: Bảo đảm chế độ, chính sách, an sinh xã hội cho thành viên Tổ bảo vệ ANTT khi tham gia công tác bảo đảm ANTT ở cơ sở và thực hiện chế độ bảo hiểm quy định của Luật Bảo hiểm xã hội đối với người lao động cũng như khuyến khích thành viên Tổ bảo vệ ANTT nhiệt tình bám trụ, bảo đảm ANTT tại địa bàn.

- Trường hợp người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ thì được hỗ trợ thanh toán 70% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và được hỗ trợ tiền ăn hàng ngày theo mức 50.000 đồng/ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện (theo khoản 3 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP)

* **Cơ sở đề xuất:** Điều 5, Nghị định số 40/2024/NĐ-CP; vận dụng điều 22 của Luật Bảo hiểm y tế. Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức hỗ trợ thanh toán 70% chi phí khám, chữa bệnh đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội bị ốm đau, bị tai

h

nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ là phù hợp với quy định Luật Bảo hiểm y tế. Hỗ trợ tiền ăn hàng ngày theo mức 50.000 đồng/ngày trong thời gian điều trị nội trú, kể cả trường hợp vết thương tái phát đến khi ổn định sức khỏe ra viện trên cơ sở vận dụng Điều 13, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Lý do lựa chọn: Bảo đảm chế độ chính sách cho người tham gia bảo vệ ANTT theo quy định của Luật; hỗ trợ, động viên lực lượng này phối hợp với lực lượng Công an khi thực hiện nhiệm vụ, nhất là các nhiệm vụ đấu tranh trấn áp các loại tội phạm (*thực tế sau gần 01 năm triển khai thực hiện Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên phạm vi toàn quốc, đã có rất nhiều vụ, việc các đồng chí thuộc lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở bị thương, hy sinh hoặc chết khi thực hiện nhiệm vụ*).

3.3. Hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ

- Trường hợp bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa từ 5% trở lên thì được hưởng trợ cấp một lần. Mức trợ cấp được quy định như sau: Suy giảm 5% thì được hưởng 11.700.000 đồng và sau đó căn cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 1.170.000 đồng.

- Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất một lần bằng 84.240.000 đồng; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 23.400.000 đồng.

* *Cơ sở đề xuất:* Điểm a, b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP; vận dụng khoản 7 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

Lý do lựa chọn: Bảo đảm chế độ chính sách cho người tham gia bảo vệ ANTT theo quy định của Luật; hỗ trợ, động viên lực lượng này phối hợp với lực lượng Công an khi thực hiện nhiệm vụ, nhất là các nhiệm vụ đấu tranh trấn áp các loại tội phạm (*thực tế sau gần 01 năm triển khai thực hiện Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên phạm vi toàn quốc, đã có rất nhiều vụ, việc các đồng chí thuộc lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở bị thương, hy sinh hoặc bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ*).

3.4. Mức tiền bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở khi làm việc từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm

Khi có quyết định triệu tập của Chủ tịch UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT hoặc tuần tra ban đêm theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt từ 22 giờ đêm hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt

nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động thì được hỗ trợ 100.000 đồng/người/ca (*Mỗi ca 08 giờ*).

* **Cơ sở đề xuất:** Vận dụng Điểm đ khoản 3 Điều 4 Thông tư 01/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; điểm b, khoản 1, Điều 98 Bộ Luật lao động quy định tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm. Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức hỗ trợ 100.000 đồng/người/ca (*Mỗi ca 08 giờ*).

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

1. Về nguồn tài chính: Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương hiện hành. Cụ thể:

1.1. Ngân sách cấp tỉnh chịu trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ hằng tháng; hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

- Tổng kinh phí hỗ trợ hằng tháng cho lực lượng bảo vệ ANTT trong một năm là: **108.054.648.000đ**, tăng **16.277.839.200đ**. *Nguyên nhân tăng kinh phí là điều chỉnh mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở địa bàn tỉnh Quảng Trị (mới) để động viên, thu hút công dân tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.*

Cơ sở đề xuất: Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức hỗ trợ trên dựa theo Nghị quyết số 70, bảo đảm phù hợp và không cao hơn so với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Tổng kinh phí hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hằng tháng cho lực lượng bảo vệ ANTT trong một năm là: **28.634.481.720đ**. Lý do lựa chọn: Bảo đảm chế độ, chính sách, an sinh xã hội cho thành viên Tổ bảo vệ ANTT khi tham gia công tác bảo đảm ANTT ở cơ sở và thực hiện chế độ bảo hiểm quy định của Luật Bảo hiểm xã hội đối với người lao động cũng như khuyến khích thành viên Tổ bảo vệ ANTT nhiệt tình bám trụ, bảo đảm ANTT tại địa bàn.

Nguồn lực, kinh phí bảo đảm: Sở Tài chính cân đối nguồn ngân sách tham mưu thực hiện.

1.2. Ngân sách cấp xã chịu trách nhiệm bố trí kinh phí:

- Chi hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa; bị tai nạn dẫn đến chết.

Cơ sở đề xuất: Điểm a, b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP; vận dụng Điều 15 Nghị định 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ.

✓

- Khi có quyết định triệu tập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự hoặc tuần tra ban đêm theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt từ 22 giờ đêm hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động thì được hỗ trợ 100.000 đồng/người/ca (Mỗi ca 08 giờ).

Cơ sở đề xuất: Vận dụng điểm đ, khoản 3, Điều 4 Thông tư 01/TT-BTC ngày 02/01/2018 quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; điểm b, khoản 1, Điều 98 Bộ Luật lao động quy định tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm. Do đó, đề xuất mức hỗ trợ 100.000 đồng/người/ca (Mỗi ca 08 giờ).

Nguồn lực, kinh phí bảo đảm: Nguồn kinh phí được phân bổ phục vụ công tác quốc phòng - an ninh hàng năm.

2. Về nguồn nhân lực: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 1.922 thôn, bản, tổ dân phố, bố trí tương ứng 1.922 Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở, tương đương cách bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố; mỗi tổ bố trí ít nhất 03 thành viên tùy theo cơ cấu dân số; lựa chọn nhân sự sẵn có tại cơ sở bảo đảm điều kiện theo quy định tại Điều 13 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, am hiểu phong tục, tập quán, tình hình ở cơ sở phù hợp tính chất đặc thù công tác bảo đảm ANTT; hỗ trợ lực lượng Công an cấp xã thực hiện 06 nhóm nhiệm vụ, đồng thời không làm phát sinh thêm số người tham gia.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên và mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 2079/TTr-UBND ngày 26/11/2025 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở: Tư pháp, Tài chính;
- Công an tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Nam

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên và mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH15 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày... tháng ... năm 2025 của UBND tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên và mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định chi tiết khoản 3 Điều 14; khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 2 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15; khoản 3 Điều 5; khoản 3 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐCP quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bố trí, sử dụng lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Mỗi thôn, bản (sau đây gọi là thôn) thuộc xã; tổ dân phố thuộc phường thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

a) Đối với thôn có quy mô dân số dưới 400 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí 03 thành viên gồm có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên. Từ 400 hộ gia đình trở lên, cứ tăng thêm 200 hộ gia đình thì Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được tăng thêm 01 thành viên nhưng không vượt quá 05 thành viên.

b) Đối với tổ dân phố có quy mô dân số dưới 500 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí 03 thành viên gồm có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên. Từ 500 hộ gia đình trở lên, cứ tăng thêm 200 hộ gia đình thì Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được tăng thêm 01 thành viên nhưng không vượt quá 06 thành viên.

Điều 3. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng

1. Mức hỗ trợ hằng tháng tính theo mức lương cơ sở.

a) Tổ trưởng được hỗ trợ mức 0,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Tổ phó được hỗ trợ mức 0,65 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

c) Tổ viên được hỗ trợ mức 0,60 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

a) Thành viên tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ 22% tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện so với mức hỗ trợ hằng tháng quy định tại khoản 1, Điều 3 Nghị quyết này; 4,5% bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế (không áp dụng đối với những người đang được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định).

b) Hỗ trợ thanh toán 70% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày theo mức 50.000 đồng/ngày trong thời gian điều trị nội trú, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ

làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa; bị tai nạn dẫn đến chết.

a) Trường hợp bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa từ 05% trở lên thì được hưởng trợ cấp một lần. Mức trợ cấp được quy định như sau: Suy giảm 05% khả năng lao động thì được hưởng 11.700.000 đồng và sau đó cứ suy giảm thêm 01% thì được hưởng thêm 1.170.000 đồng.

b) Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất một lần bằng 84.240.000 đồng; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 23.400.000 đồng.

4. Hỗ trợ bồi dưỡng.

Khi có quyết định triệu tập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự hoặc tuần tra ban đêm theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt từ 22 giờ đêm hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động thì được hỗ trợ 100.000 đồng/người/ca (mỗi ca 08 giờ).

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương hiện hành. Cụ thể:

1. Ngân sách cấp tỉnh chịu trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Nghị quyết này.

2. Ngân sách cấp xã chịu trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng quy định tại khoản 3, 4 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 70/2024/NQ-HĐND ngày 20/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên, mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

b) Nghị quyết số 38/2024/NQ-HĐND ngày 28/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên và mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày... tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Cục Pháp chế và CCHC, tư pháp - Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý VPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PT-TH Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang